

CÂU HỎI GỢI Ý SỬ DỤNG TRONG BÀI KIỂM TRA TỰ LUẬN HP TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

I. DẠNG CÂU HỎI ĐÚNG/SAI, GIẢI THÍCH

Câu 1 (3 điểm): Trong các tiền đề tư tưởng lý luận hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ nghĩa Mác - Lênin là tiền đề quan trọng nhất đúng hay sai? Giải thích.

Đúng

Vì: chủ nghĩa Mác - Lênin

- + Là cơ sở thế giới quan và phương pháp luận của tư tưởng Hồ Chí Minh.
- + Người tiếp thu lý luận Mác - Lênin theo phương pháp mác - xít, nắm lấy tinh thần, bản chất. Người vận dụng lập trường, quan điểm, phương pháp biện chứng của chủ nghĩa Mác - Lênin để giải quyết những vấn đề thực tiễn của cách mạng Việt Nam.

=> Thế giới quan, phương pháp luận Mác - Lênin đã giúp Hồ Chí Minh tổng kết kiến thức và thực tiễn để tìm ra con đường cứu nước cho dân tộc.

C2:

Có thể nói, việc tiếp thu chủ nghĩa Mác – Lenin đã tạo nên 1 bước ngoặt lớn trong tư duy và hành động của Hồ Chí Minh và nó được khẳng định là đã đưa Hồ Chí Minh từ một người yêu nước xuất sắc trở thành nhà tư tưởng, nhà cách mạng vĩ đại của dân tộc Việt Nam. Sau hành trình dài bôn ba, tìm hiểu về các cuộc cách mạng nổi tiếng trên thế giới, Hồ Chí Minh quay trở lại Pháp và tham gia hoạt động trong Đảng Xã Hội Pháp đồng thời tiếp nhận nhiều thông tin khác nhau về cuộc Cách mạng Tháng Mười Nga năm 1917. Năm 1919, phái đoàn đại biểu của Nga sang sự Hội nghị Vecxay đồng thời mang theo nhiều thông tin mới mẻ về cuộc Cách mạng Tháng Mười Nga. Đặc biệt, Hồ Chí Minh được tiếp xúc với bản Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa của V.I Lenin, đăng trên báo Nhân đạo vào tháng 7/1920. Lần đầu tiên Hồ Chí Minh bắt gặp một người có quan điểm bênh vực cho phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc của các nước thuộc

địa và khẳng định vai trò của các nước thuộc địa trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc. Và Hồ Chí Minh đã ngay lập tức tin theo Lenin, tin theo Quốc tế thứ III, Người viết “Lúc đầu, chính chủ nghĩa yêu nước, chứ chưa phải chủ nghĩa cộng sản đã đưa tôi theo Lenin, tin theo quốc tế thứ ba”.

Sau khi lựa chọn theo con đường cách mạng của Lenin, Hồ Chí Minh đã tìm hiểu và học tập về chủ nghĩa Mác – Lenin, Người tiếp thu tinh thần, bản chất, phương pháp của chủ nghĩa Mác – Lenin và vận dụng nó để giải quyết các vấn đề thực tiễn ở Việt Nam. Một lần nữa Hồ Chí Minh khẳng định, việc lựa chọn chủ nghĩa Mác – Lenin, Người nói: “Bây giờ học thuyết nhiều, chủ nghĩa nhiều, nhưng chủ nghĩa chân chính nhất, chắc chắn nhất, cách mệnh nhất là chủ nghĩa Lenin”. Năm 1924, sau nhiều cố gắng, Hồ Chí Minh đã sang Liên Xô và tận mắt chứng kiến công cuộc xây dựng đất nước của nhân dân Liên Xô, cuối năm 1924, Hồ Chí Minh quay về Quảng Châu (Trung Quốc) và bắt đầu công cuộc truyền bá tư tưởng chủ nghĩa Mác – Lenin về Việt Nam.

Câu 1 (3 điểm): Hồ Chí Minh coi “Tập trung dân chủ” là nguyên tắc sống còn, quan trọng nhất, là sợi chỉ đỏ trong xây dựng Đảng kiểu mới đúng hay sai? Giải thích.

Đúng

Vì:

Tập trung là thống nhất về tư tưởng, tổ chức, hành động. Thiếu số phục tùng đa số, cấp dưới phục tùng cấp trên, đảng viên chấp hành nghị quyết của tổ chức Đảng. “Đảng tuy nhiều người, nhưng khi tiến hành thì chỉ như một người”. “Tất cả mọi đảng viên phải phục tùng tuyệt đối nghị quyết của Đảng”. Đảng viên, thiếu số được bảo lưu ý kiến song phải chấp hành theo nghị quyết của đa số. Dân chủ là “của quý báu của nhân dân”, là thành quả của cách mạng. Tất cả mọi người được tự do bày tỏ ý kiến của mình, góp phần tìm ra chân lý. Phải phát huy dân chủ nội bộ nếu không sẽ suy yếu từ bên trong. Đối với xã hội dân chủ: dân là chủ và dân làm chủ.

Người nhấn mạnh nguyên tắc này theo quan điểm của Lenin. Người coi đây là nguyên tắc sống còn, quan trọng nhất, là sợi chỉ đỏ trong xây dựng Đảng kiểu mới.

Câu 1 (3 điểm): Hồ Chí Minh cho rằng: Để xây dựng nhà nước trong sạch, vững mạnh, hoạt động có hiệu quả thì cần phải tăng cường tính nghiêm minh của pháp luật tách rời với giáo dục đạo đức cách mạng đúng hay sai? Giải thích.

Sai

Giải thích:

Tăng cường tính nghiêm minh của pháp luật đi đôi với đẩy mạnh giáo dục đạo đức cách mạng.

Theo Hồ Chí Minh, đạo đức và pháp luật vốn có quan hệ khăng khít với nhau, luôn kết hợp, bổ sung cho nhau trong điều chỉnh hoạt động của con người. Do tập quán của dân ta là kinh tế tiểu nông nên muốn hình thành ngay một nhà nước pháp quyền là chưa được. Nên, một mặt phải nhấn mạnh vai trò của luật pháp, đồng thời tăng cường tuyên truyền, giáo dục pháp luật trong nhân dân nhất là giáo dục đạo đức. Người cho rằng, một nền chính trị đạo đức và đạo đức cao nhất là: “hết lòng, hết sức phục vụ nhân dân, vì Đảng, vì dân mà đấu tranh quên mình gương mẫu trong mọi công việc”.

Hồ Chí Minh đã kết hợp một cách nhuần nhuyễn giữa quản lý xã hội bằng pháp luật với phát huy những truyền thống tốt đẹp trong đời sống cộng đồng người Việt Nam được hình thành từ ngàn năm lịch sử.

“Phép trị nước” của Hồ Chí Minh là kết hợp cả “pháp trị” và “đức trị - nhân trị”; “pháp trị” rất nghiêm khắc, công minh và “đức trị - nhân trị” cũng rất tình người, bao dung, thấu tình, đạt lý.

Thực tế đó cho thấy rằng, Hồ Chí Minh là một nhà lập pháp sắc sảo, đồng thời là một nhà hành pháp nghiêm minh. Pháp quyền trong tư tưởng của Người là pháp quyền nhân nghĩa rất đặc sắc.

Câu 1 (3 điểm): Một trong những nguyên tắc của đoàn kết quốc tế là *Đoàn kết trên cơ sở độc lập tự chủ, tự lực tự cường* đúng hay sai? Giải thích.

Đúng

Vì:

Nội lực luôn là nhân tố quyết định hàng đầu, còn nguồn lực ngoại sinh chỉ có thể phát huy tác dụng thông qua nguồn lực nội sinh. Chính vì vậy, Hồ Chí Minh luôn nêu cao tinh thần “tự lực cánh sinh, dựa vào sức mình là chính”, “muốn người khác giúp mình thì trước hết tự mình phải giúp lấy mình đã”. Người còn chỉ rõ: “Một dân tộc không tự lực cánh sinh mà cứ ngồi chờ dân tộc khác giúp đỡ thì dân tộc đó không xứng đáng được độc lập”.

Trong quan hệ quốc tế, Người nhấn mạnh: phải có thực lực, thực lực là cái chiêng, ngoại giao là cái tiếng, chiêng có to tiếng mới lớn... Vì vậy, muốn tranh thủ được sự ủng hộ quốc tế, Đảng phải có đường lối độc lập, tự chủ và đúng đắn.

Trong kháng chiến chống Pháp và chống Mĩ, chính nhờ thực hiện chính sách ngoại giao theo tư tưởng Hồ Chí Minh này mà chúng ta đã nhận được nhiều sự ủng hộ quý báu của rất nhiều nước và tổ chức trên thế giới.

II. DẠNG CÂU HỎI PHÂN TÍCH TÌNH HUỐNG, NHẬN ĐỊNH

Câu 2 (3 điểm): Anh (chị) hãy đọc đoạn trích sau đây và phân tích *quan điểm về lực lượng, điều kiện thực hiện đại đoàn kết dân tộc* trong Tư tưởng Hồ Chí Minh? (t6263)

"Tôi khuyên đồng bào đoàn kết chặt chẽ và rộng rãi. Năm ngón tay cũng có ngón vắn ngón dài. Nhưng vắn dài đều họp nhau lại nơi bàn tay. Trong mấy triệu người cũng có người thế này thế khác nhưng thế này hay thế khác đều dòng dõi của tổ tiên ta. Vậy nên ta phải khoan hồng đại độ. Ta phải nhận rằng đã là con Lạc cháu Hồng thì ai cũng có ít hay nhiều lòng ái quốc. Đối với những đồng bào lạc lối lầm

đường, ta phải lấy tình thân ái mà cảm hoá họ. Có như thế mới thành đại đoàn kết, có đại đoàn kết thì tương lai chắc sẽ vẻ vang”.

(Nguồn: Lịch sử biên niên Đảng Cộng sản Việt Nam, tập 3, tr.91-92, NXB Chính trị Quốc gia, 2008)

Lực lượng và điều kiện xây dựng lực lượng đại đoàn kết dân tộc

- Đại đoàn kết dân tộc là đại đoàn kết toàn dân:

Khái niệm “Dân”, “Nhân dân” có biên độ rất rộng lớn nên Hồ Chí Minh thường dung khái niệm này để chỉ “mọi con dân nước Việt”, “Con Rồng cháu Tiên” không phân biệt dân tộc đa số hay thiểu số, già hay trẻ, trai hay gái, giàu hay nghèo, tôn giáo hay đảng phái. “Dân” hay “Nhân dân”, họ đều là chủ thể của khối đại đoàn kết toàn dân tộc và đại đoàn kết toàn dân tộc thực chất là đại đoàn kết toàn dân. Bởi vậy, Người cho rằng: Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng nhân dân; cách mạng là việc lớn, không thể một hai người mà làm được.

Theo Hồ Chí Minh, trong mỗi con người Việt Nam đều có ít nhiều long ái quốc, từ đó Người khẳng định: “Đoàn kết của ta không những rộng rãi mà còn đoàn kết lâu dài... Ta đoàn kết là để đấu tranh thống nhất và độc lập Tổ quốc, ta còn phải đoàn kết là để xây dựng nước nhà. Vậy ai có tài, có đức, có sức, có long phụng sự Tổ quốc và phục vụ nhân dân thì ta đều đoàn kết với họ”.

Nòng cốt của khối đại đoàn kết là liên minh công nông trí thức. Người nhắc nhở: Trong khi tập hợp khối đại đoàn kết thì “lực lượng chủ yếu của khối đại đoàn kết dân tộc là liên minh công – nông, cho nên liên minh công – nông là nền tảng của mặt trận dân tộc thống nhất”. “Đại đoàn kết trước hết là đoàn kết đại đa số nhân dân, mà đa số nhân dân ta là công nhân, nông dân và các tầng lớp nhân dân lao động khác”. Về sau, Hồ Chí Minh mở rộng “liên minh công – nông và lao động trí óc làm nền tảng của khối đại đoàn kết toàn dân”. “Trong bầu trời không có gì quý bằng dân, trong thế giới không có gì mạnh bằng lực lượng đoàn kết của nhân dân”.

- Điều kiện thực hiện khối đại đoàn kết dân tộc

Xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc, phải kế thừa truyền thống yêu nước – nhân nghĩa – đoàn kết của dân tộc. Truyền thống này được hun đúc trong suốt tiến trình lịch sử cách mạng dân tộc. Nó luôn được củng cố, phát triển không ngừng, trở thành giá trị bền vững, thấm sâu vào tư tưởng, tình cảm, tâm hồn của mỗi con người Việt Nam và lưu truyền qua các thế hệ. Nó là cội nguồn sức mạnh, làm cho đất nước trường tồn, bản sắc dân tộc được giữ vững.

+ Phải có lòng khoan dung, độ lượng, thương yêu, tin tưởng con người.

Quan điểm này của Hồ Chí Minh đã kế thừa truyền thống nhân ái, khoan dung của dân tộc, trên cơ sở xác định rõ vai trò, vị trí đặc biệt quan trọng của nhân dân trong lịch sử và trong sự nghiệp cách mạng. Lòng khoan dung, độ lượng ở Hồ Chí Minh không phải là một chính sách nhất thời, một thủ đoạn chính trị, mà là sự tiếp nối phát triển truyền thống nhân ái, bao dung của dân tộc.

+ Để thực hiện khối đại đoàn kết rộng rãi, cần phải có niềm tin vào nhân dân. Với Hồ Chí Minh, yêu dân, tin dân, dựa vào dân, sống, đấu tranh vì hạnh phúc của nhân dân là nguyên tắc tối cao. Kế thừa truyền thống dân tộc, ông cha ta đã coi trọng sức dân, khoan thư sức dân, “lấy dân làm gốc”, đồng thời luôn vận dụng nhất quán luận điểm của chủ nghĩa Mác – Lenin coi “cách mạng là sự nghiệp của quần chúng”, Hồ Chí Minh đã đánh giá cao vai trò của nhân dân, cho rằng đó là sức mạnh vô địch, quyết định thắng lợi của dân tộc. Nền tảng của đại đoàn kết là liên minh công – nông. Nền gốc vững cần phải đoàn kết với các tầng lớp nhân dân khác.

Câu 2 (3 điểm): Hồ Chí Minh cho rằng: *“Từ cộng sản nguyên thủy đến xã hội nô lệ, đến chế độ phong kiến, đến chế độ tư bản, đến chế độ xã hội (cộng sản)- nói chung thì loài người phát triển theo quy luật nhất định. Nhưng tùy hoàn cảnh mà các dân tộc phát triển theo con đường khác nhau”.* (Hồ Chí Minh, Toàn tập, t. 7,

tr.247). Hãy phân tích quan điểm Hồ Chí Minh về **loại hình, đặc điểm** của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội? Tại sao Việt Nam tiến lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua giai đoạn tư bản chủ nghĩa? (t34-35)

Theo quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lenin thì thời kì quá độ được coi đó là một thời kỳ chuyển biến từ chế độ nọ sang chế độ kia, là một quá trình chuẩn bị những tiền đề, cơ sở đủ mạnh để đi lên một chế độ xã hội cao hơn. Đây được coi là thời kì quá độ về chính trị, trong đó nhà nước giữ vai trò quan trọng trong quá trình quản lí đất nước định hướng xã hội chủ nghĩa.

Về loại hình quá độ lên chủ nghĩa xã hội, các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác – Lenin cho rằng có hai loại hình quá độ lên chủ nghĩa xã hội mà các nước có thể trải qua:

- Cong đường quá độ 1st là quá độ trực tiếp từ các nước tư bản có nền kinh tế phát triển cao tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội.

- Con đường quá độ 2nd là quá độ gián tiếp lên chủ nghĩa xã hội từ những nước tư bản còn thấp hoặc những nước có nền kinh tế lạc hậu, chưa trải qua thời kỳ phát triển của chủ nghĩa tư bản, hoặc trong một điều kiện cụ thể nào đó.

Kế thừa và vận dụng lí luận chủ nghĩa Mác – Lenin về cách mạng không ngừng vào điều kiện cụ thể Việt Nam, Hồ Chí Minh đã cho rằng: “Từ cộng sản nguyên thủy đến chế độ nô lệ, đến chế độ phong kiến, đến chế độ tư bản, đến chế độ xã hội (cộng sản) – nói chung thì loài người phát triển theo qut luật nhất định. Nhưng tùy hoàn cnahr mà các dân tộc phát triển theo con đường khác nhau”. Điều này cho thấy, con đường cách mạng Việt Nam là tiến hành giải phóng dân tộc, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, tiến dần lên chủ nghĩa xã hội. Đây cũng là sự sáng tjaovề quan điểm lí luận, tạo nên sự phong phú thêm lí luận về chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ của chủ nghĩa Mác – Lenin.

Đặc điểm của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam là thời kì quá độ gian tiếp – quá độ lên chủ nghĩa xã hội từ một xã hội thuộc địa nửa phong kiến, sua

khi giành được độc lập dân tộc sẽ đi lên chủ nghĩa xã hội mà không trải qua chế độ xã hội tư bản chủ nghĩa. Quá độ lên chủ nghĩa xã hội từ một nền nông nghiệp lạc hậu và hậu quả nặng nề từ sự đàn áp, bóc lột bởi chủ nghĩa thực dân, là đặc điểm chi phối mạnh mẽ đến quá trình phát triển mọi mặt của Việt Nam. Chính đặc điểm này đã bộc lộ những mâu thuẫn nội tại căn bản của thời kì quá độ, đó là mâu thuẫn giữa thực trạng nghèo nàn, lạc hậu, kinh tế - xã hội quá thấp kém với nhu cầu phát triển cao của đất nước theo xu hướng hiện đại.

Câu 2 (3 điểm): *“Cũng như sông có nguồn mới có nước, không có nguồn thì sông cạn. Cây phải có gốc, không có gốc thì cây héo. Người cách mạng phải có đạo đức, không có đạo đức thì có tài giỏi đến mấy cũng không thể lãnh đạo được nhân dân...”* (Hồ Chí Minh toàn tập, Tập 5, tr.292, Nxb. Chính trị quốc gia, 2011).

Câu nói trên thể hiện quan điểm nào của Hồ Chí Minh? Hãy phân tích quan điểm đó và chỉ ra những **chuẩn mực đạo đức** mà người Việt Nam hiện đại phải tu dưỡng rèn luyện? **(t80-83)**

Thể hiện quan điểm của Hồ Chí Minh về vai trò của đạo đức.

Đạo đức là một hình thái ý thức xã hội gồm những quy tắc, chuẩn mực, nhằm điều chỉnh hành vi của con người, giữa cá nhân cộng đồng và xã hội. Phương pháp điều chỉnh của đạo đức là tự ý thức, nhận thức và tự điều chỉnh hành vi của mình cho phù hợp với yêu cầu của cộng đồng và xã hội hướng tới sự tiến bộ, phát triển. Đạo đức hình thành cùng với sự hình thành và phát triển của đời sống con người.

- Đạo đức là cái gốc của người cách mạng: Hồ Chí Minh khẳng định, đạo đức là cơ sở, nền tảng, là nguồn nuôi dưỡng và phát triển con người. Người cách mạng thì phải có đạo đức, để cải tạo xã hội cũ thành xã hội mới, đó là công việc vẻ vang nhưng cũng rất khó khăn, nặng nề, “Người cách mạng phải có đạo đức cách mạng làm nền tảng mới hoàn thành được nhiệm vụ cách mạng vẻ vang”. Người cách mạng muốn cho dân tin, dân yêu thì phải có tư cách đạo đức. Vì vậy, đạo đức cách mạng là đạo đức của người cách mạng, là đạo đức vì nước, vì dân, yêu nước, thương dân,

có tinh thần và hành động đấu tranh cho sự nghiệp cách mạng của nhân dân, dân tộc.

Tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh là đạo đức trong hành động, lấy hiệu quả thực tế làm thước đo. Người luôn đặt đức – tài trong mối quan hệ gắn bó mật thiết. Đức là gốc nhưng tài, hồng và chuyên phải luôn kết hợp với nhau, năng lực và phẩm chất phải đi đôi, không thể có mặt này, thiếu mặt kia.

Trong điều kiện Đảng cầm quyền, Người luôn trần trụi với nguy cơ thoái hóa biến chất của cán bộ, đảng viên. Vì vậy, Hồ Chí Minh yêu cầu Đảng phải “là đạo đức, là văn minh”.

- Đạo đức là nhân tố tạo nên sức hấp dẫn của chủ nghĩa xã hội: Xã hội chủ nghĩa là xã hội của nhân dân. Sức hấp dẫn của chủ nghĩa xã hội theo Hồ Chí Minh, chưa phải là ở lí tưởng cao xa, ở mức sống vật chất dồi dào, mà trước hết là ở những giá trị cao đẹp, ở phẩm chất của những người cộng sản luôn sống và chiến đấu cho lí tưởng cách mạng để tư tưởng được tự do giải phóng của loài người thành hiện thực. Cuộc đời của Người chính là một tấm gương đạo đức sáng ngời, chẳng những có sức hấp dẫn lớn lao, mạnh mẽ với nhân dân Việt Nam mà còn cả với nhân dân thế giới. Tấm gương của Người trở thành nguồn cổ vũ, động viên tinh thần quan trọng đối với nhân dân ta và nhân loại tiến bộ đoàn kết đấu tranh vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội.

Chuẩn mực đạo đức cần thực hiện:

- Trung với nước, hiếu với dân
- Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư
- Yêu thương con người, sống có tình nghĩa
- Tinh thần quốc tế trong sáng, thủy chung.

Câu 2 (3 điểm): Trong tác phẩm Dân Vận, Hồ Chí Minh cho rằng:
“...Bao nhiêu lợi ích đều vì dân. Bao nhiêu quyền hạn đều của dân. Công việc đời mới, xây dựng là trách nhiệm của dân. Sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc là công việc của dân. Chính quyền từ xã đến Chính phủ trung ương do dân cử ra. Đoàn thể từ Trung ương

đến xã do dân tổ chức nên. Nói tóm lại, quyền hành và lực lượng đều ở nơi dân.” (Hồ Chí Minh toàn tập, tập 6, trang 232, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, năm 2011).

Anh (chị) hãy cho biết quan điểm trên nói về vấn đề gì trong tư tưởng Hồ Chí Minh? Hãy phân tích nội dung đó. Liên hệ bản thân trong việc thực hiện trách nhiệm công dân.

Xây dựng Nhà nước có hiệu lực pháp lý mạnh mẽ.

Xây dựng một nhà nước hợp pháp, hợp hiến

- Ngay sau khi giành chính quyền, ngày 2-9-1945 Hồ Chí Minh đã thay mặt Chính phủ lâm thời đọc *Tuyên ngôn độc lập*, tuyên bố với quốc dân đồng bào và với thế giới khai sinh nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hoà.

- Ngày 3-9-1945 Người chủ trương thành lập Ủy ban dự thảo Hiến pháp của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà.

- Ngày 6-1-1946 lần đầu tiên trong lịch sử, người dân Việt Nam thực hiện quyền công dân của mình - bầu ra 333 Đại biểu Quốc hội. Quốc hội bầu ra Chính phủ liên hiệp kháng chiến. Đây là *Chính phủ hợp hiến đầu tiên* do nhân dân bầu ra, có đầy đủ tư cách và hiệu lực trong việc giải quyết các vấn đề đối nội và đối ngoại.

Hoạt động quản lý nhà nước bằng Hiến pháp, pháp luật và chú trọng đưa pháp luật vào cuộc sống

- Hồ Chí Minh chủ trương: nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa không thể thiếu pháp luật, vì pháp luật là *bà đỡ* cho dân chủ, dân chủ đích thực bao giờ cũng đi liền với kỷ cương, phép nước. Người đặc biệt quan tâm đến việc xây dựng một nền pháp chế xã hội chủ nghĩa đảm bảo được việc thực thi quyền lực của nhân dân.

- *Phải đưa pháp luật vào đời sống một cách sâu rộng.* Theo Người, công bố luật mới chỉ là bước đầu, phải tuyên truyền giáo dục lâu dài mới thực hiện luật được tốt. Những biện pháp cơ bản cần làm là: Cán bộ nhà nước phải là gương về tuân thủ pháp luật.

- Trong việc thực thi Hiến pháp và pháp luật, Hồ Chí Minh cũng chú ý đảm bảo tính nghiêm minh và hiệu lực của chúng, tăng cường tuyên truyền, giáo dục pháp luật cho mọi người dân.

Liên hệ bản thân

1. Chăm chỉ, sáng tạo, có mục đích và động cơ học tập đúng đắn.
2. Tích cực rèn luyện đạo đức, tác phong; lối sống trong sáng, lành mạnh, tránh xa các tệ nạn xã hội.
3. Nâng cao nhận thức chính trị, học tập chủ nghĩa Mác – Lenin, học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, tránh nhạt Đảng, khô Đoàn, xa rời chính trị.
4. Trau dồi các kỹ năng hội nhập trong thời kì mới, tiếp thu sự phát triển của công nghệ, phát triển bản thân phù hợp với hoàn cảnh gia đình và xã hội.
5. Hoàn thành tốt nghĩa vụ của một người công dân nói chung và sinh viên nói riêng.
6. Biết phê phán, đấu tranh với những hành vi đi ngược lại lợi ích quốc gia, dân tộc.
7. Tích cực tham gia xây dựng quê hương; tham gia bảo vệ môi trường, phòng chống tệ nạn xã hội, xóa đói giảm nghèo, chống tham nhũng...